

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 326/QĐ-CDKT về việc phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng chỉnh sửa năm 2023 của Hiệu trưởng trường CDKTCN Hà Nội)

Tên ngành, nghề	: Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Mã ngành, nghề	: 6340404
Điều kiện đầu vào	: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo	: 2,5 - 3 năm

1. Giới thiệu chương trình:

Đào tạo cử nhân cao đẳng nghề quản trị kinh doanh có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng thực hành, có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe, có trách nhiệm với xã hội.

Có kỹ năng khởi nghiệp, có năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả tại các doanh nghiệp.

Có trình độ ngoại ngữ và tin học đáp ứng tốt các yêu cầu công việc của xã hội và điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Trên cơ sở nền tảng kiến thức cơ bản và chuyên ngành đã được học, sinh viên có thể học lên các bậc học cao hơn, đáp ứng yêu cầu của bản thân và xã hội.

2. Mục tiêu đào tạo

* Về kiến thức:

- Kiến thức chung:

+ Hiểu được những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của Bộ Lao động TBXH

+ Hiểu và trình bày được những kiến thức về tin học

+ Hiểu và trình bày được những kiến thức về ngoại ngữ

- Kiến thức chuyên môn:

+ Hiểu và trình bày được các kiến thức nền tảng về kinh tế học, quản trị học, marketing, quản trị doanh nghiệp.

+ Hiểu và trình bày được những kiến về kinh doanh như: thị trường, khách hàng và doanh nghiệp; thống kê và dự báo trong kinh doanh; quản trị chất lượng và thương hiệu sản phẩm; lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và xác định hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Hiểu và trình bày được kiến thức pháp luật chung và luật kinh tế để tổ chức và thực hiện công việc kinh doanh theo đúng khuôn khổ pháp luật qui định.

+ Đánh giá kết quả thực hiện công việc của bản thân, của nhóm.

* Về kỹ năng:

- Kỹ năng khởi nghiệp, xác định mục tiêu, hình thành ý tưởng, lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hoạt động cho các tổ chức.

- Nhận diện các kiến thức cơ bản về kinh tế: môi trường kinh doanh, môi trường quản trị doanh nghiệp, lựa chọn tối ưu, cung cầu, hành vi của người tiêu dùng, hành vi của người sản xuất.

- Có khả năng lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch nhu cầu nhân lực, chi phí vật tư, nhân công, chi phí quản lý, khấu hao tài sản, kế hoạch vốn kinh doanh cho doanh nghiệp.
- Có khả năng đàm phán hợp đồng, soạn thảo, ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;
- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT ban hành theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Năng lực sử dụng Tiếng Anh theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

*** Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

- Chấp hành nghiêm nội quy, quy định và thời gian làm việc;
- Chủ động trong học tập, làm việc;
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;
- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình, chịu trách nhiệm liên đới về các công việc khác có liên quan theo nguyên tắc an toàn nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp;
- Có trách nhiệm trong hướng dẫn, giám sát công việc của người liên quan để thực hiện đúng quy trình công việc được giao;
- Có nhu cầu phát triển bản thân, có tinh thần cầu tiến;

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận vị trí sau:

- Nhân viên kinh doanh và tiếp thị.
- Nhân viên phòng kế hoạch kinh doanh
- Chuyên viên quản lý cung ứng, chuyên viên quản lý khách hàng.
- Chuyên viên phụ trách hành chính và nhân sự
- Người khởi sự kinh doanh, triển khai các hoạt động kinh doanh vừa và nhỏ ở một lĩnh vực cụ thể của nền kinh tế.
- Quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của DN
- Với nền tảng kiến thức và kỹ năng được trang bị sinh viên tốt nghiệp có khả năng tích lũy kinh nghiệm và phát triển để đảm nhận các vị trí quản lý, điều hành như: trưởng nhóm, trưởng bộ phận, trưởng phòng, giám đốc doanh nghiệp tư nhân.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 92 Tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1740 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 827 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1348 giờ

5. Tổng hợp năng lực của ngành nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Năng lực về chính trị, pháp luật
2	NLCB-02	Năng lực về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng và an ninh
3	NLCB-03	Năng lực Tiếng anh
4	NLCB-04	Năng lực Tin học
5	NLCL-05	Năng lực viết CV và phỏng vấn
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
5	NLCL-01	Hình thành được ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp
6	NLCL-02	Năng lực nhận diện và đánh giá các yếu tố cấu thành môi trường kinh doanh, môi trường quản trị doanh nghiệp
7	NLCL-03	Nhận diện các kiến thức cơ bản về kinh tế: lựa chọn tối ưu, cung cầu, hành vi của người tiêu dùng, hành vi của người sản xuất
8	NLCL-04	Năng lực kiểm tra và đánh giá chất lượng hàng hoá
9	NLCL-05	Năng lực vận dụng kiến thức marketing vào hoạt động kinh doanh
10	NLCL-06	Năng lực lập kế hoạch nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp
11	NLCL-07	Năng lực dự báo nhu cầu và lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm
12	NLCL-08	Năng lực lập kế hoạch chi phí vật tư, nhân công, chi phí quản lý, khấu hao tài sản
13	NLCL-09	Năng lực lập kế hoạch vốn kinh doanh cho doanh nghiệp
14	NLCL-10	Năng lực tính toán chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
15	NLCL-11	Năng lực đàm phán hợp đồng, soạn thảo, ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa
16	NLCL-12	Năng lực khái quát hóa công tác xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm.
17	NLCL-13	Năng lực tìm hiểu các quy định của luật kinh tế
18	NLCL-14	Năng lực sử dụng được một số từ ngữ tiếng Anh chuyên ngành, soạn thảo các email trao đổi cơ bản với đối tác nước ngoài
19	NLCL-15	Năng lực nhận diện và khai thác các kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô
20	NLCL-16	Năng lực nhận diện và đánh giá các vấn đề thời sự, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đến tổ chức và doanh nghiệp
III Năng lực nâng cao		
21	NLNC-01	Năng lực xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh cho các tổ chức
22	NLNC-02	Năng lực triển khai, vận hành hệ thống quản trị cho doanh nghiệp
23	NLNC-03	Năng lực đề xuất cải tiến và phát triển hoạt động kinh doanh

6. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				<i>Lý thuyết</i>	<i>Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận</i>	<i>Thi/ Kiểm tra</i>
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH20002	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH201	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH21003	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MĐ11130	Tin học	3	75	15	58	2
MH14006	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	6	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	72	1740	670	1035	35

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	555	159	388	8
MH09201	Kinh tế vi mô	3	45	43	0	2
MH09512	Marketing căn bản	3	45	43	0	2
MH09202	Quản trị học	3	45	43	0	2
MH09203	Kỹ năng khởi nghiệp	3	60	30	28	2
MĐ27001	Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp	8	360	0	360	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	40	945	376	535	19
MH09204	Nguyên lý thống kê	3	45	43	0	2
MH08029	Nguyên lý kế toán	3	60	30	28	2
MH09006	Quản trị doanh nghiệp	3	60	30	28	2
MH09205	Tâm lý kinh doanh	3	45	43	0	2
MH09504	Quản trị marketing	3	45	43	0	2
MH09206	Kinh tế vĩ mô	3	45	43	0	2
MH08001	Tài chính doanh nghiệp	3	45	43	0	2
MH09207	Đàm phán và ký kết hợp đồng	3	45	43	0	2
MH72	Luật kinh tế	2	45	15	29	1
MH09208	Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh	4	60	58	0	2
MĐ09201	Học kỳ doanh nghiệp (QTKD)	10	450	0	450	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)	12	240	120	112	8
MH09073	Quản trị nguồn nhân lực	3	60	30	28	2
MH09304	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	60	30	28	2
MH09008	Quản trị chất lượng	3	60	30	28	2
MH09015	Quản trị kênh phân phối	3	60	30	28	2
MH09079	Tổ chức sự kiện	3	60	30	28	2
MH14012	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	28	2
MH09209	Quản trị dự án đầu tư	3	60	30	28	2
MH09012	Quản trị thương hiệu	3	60	30	28	2
	Tổng cộng	92	2175	827	1290	58

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm

2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ và;

- Thực hiện theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

- Đối với Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp có khối lượng 10 tín chỉ, gồm 2 phần: Thực tập chuyên môn và Thực tập tốt nghiệp

Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp” được thực hiện sau khi sinh viên đã hoàn thành xong tất cả các môn học, mô-đun cơ sở, chuyên môn và tự chọn

Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của sinh viên trong Học kỳ doanh nghiệp được thực hiện theo đề cương Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp” được khoa xây dựng và Hiệu trưởng phê duyệt

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, khoa chuyên môn có thể bố trí cho sinh viên tham quan ngắn một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Các hoạt động ngoại khóa khác: Thực hiện theo các kế hoạch hành động của Đoàn Thanh niên của Nhà trường, theo kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ hoặc theo các chương trình do khoa chuyên môn chủ quản tổ chức.

- Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô-đun

7.4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.4.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 và Khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, và:

- Quy chế ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-CĐKT, ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Chương trình đào tạo này được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ. Việc xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện với các điều kiện theo Điều 15 của Quy chế ban hành theo

Quyết định số 317/QĐ-CDKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.6. Hướng dẫn về đào tạo tiên tiến:

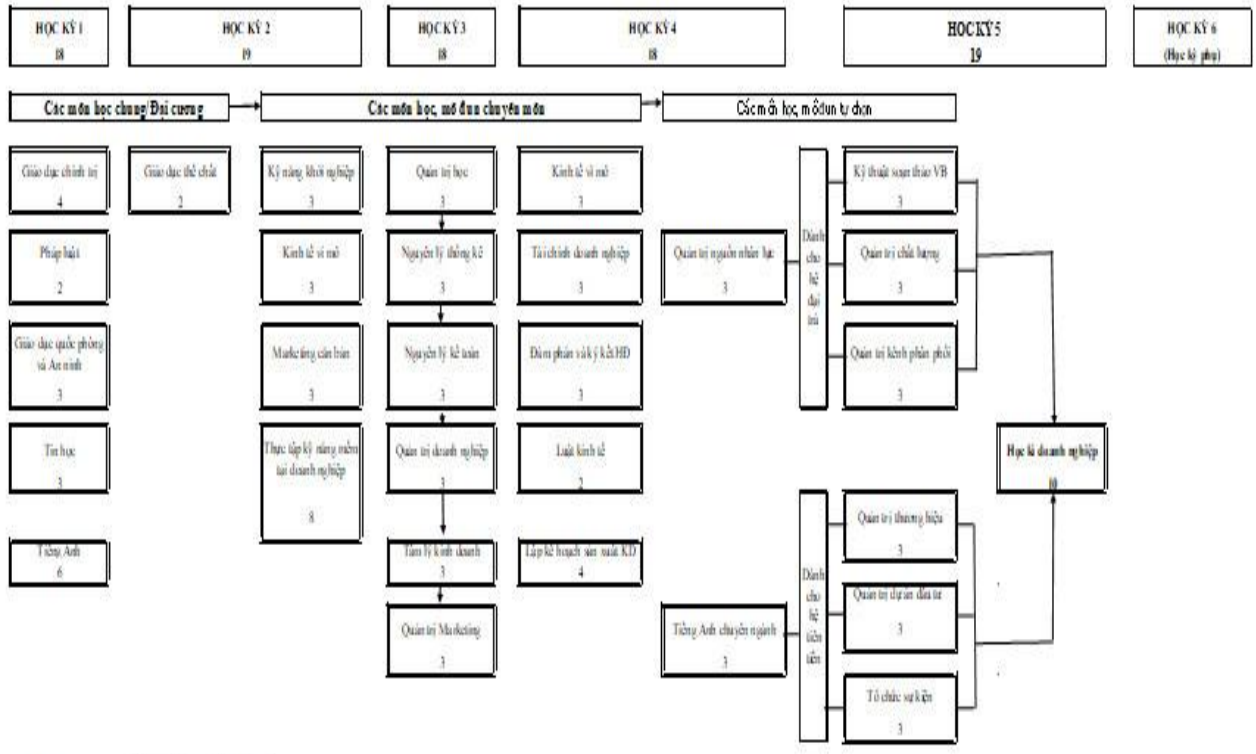
+ Phương thức tổ chức đào tạo: Được thực hiện kết hợp giữa Nhà trường và Doanh nghiệp. Phần lý thuyết và thực hành cơ bản được thực hiện tại trường; Phần thực hành nâng cao và thực tập được thực hiện tại các doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn đủ điều kiện trong lĩnh vực phát triển nghề Quản trị kinh doanh

+ Quyền lợi của người học: Được học tập trong điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất, đạt tiêu chuẩn nghề trọng điểm quốc tế tại Nhà trường và tại doanh nghiệp; Được các giảng viên và các chuyên gia giỏi giảng dạy, hướng dẫn; Được tiếp xúc, thực hành nghề trong môi trường thực tiễn giúp người học phát triển hết tiềm năng và có thể hành nghề ngay sau khi tốt nghiệp, không cần đào tạo lại; Các môn tự chọn định hướng chuyên sâu về nghề Quản trị kinh doanh tiên tiến bao gồm các môn học: Quản trị thương hiệu; Quản trị dự án đầu tư; Tiếng anh chuyên ngành; Tổ chức sự kiện.

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành, nghề: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
Mã ngành, nghề: **640404**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**



Chú thích: → Thể hiện môn học/mô đun tiên quyết